



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 79 /CV-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA UBCK NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM**

**Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh;
- Các cổ đông.**

Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG**

Mã chứng khoán: **SRC**, Sàn giao dịch: **HOSE**

Trụ sở chính: Số 231 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04.38584634, Fax: 04.35580383

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Tùng

Địa chỉ : Số nhà C2 Khu nhà sỹ quan Bộ Tổng tham mưu, Phường Mỹ đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại di động : 0913082546, cơ quan: 024.38584634.

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Giải trình biến động kết quả SXKD quý I năm 2020.

Thông tin này được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty từ ngày 20/04/2020 tại website: **www.src.com.vn**.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website C.ty;
- Lưu HĐQT, VT.

Người được ủy quyền công bố thông tin

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thanh Tùng

Số : 78 /CV-HĐQTV/v: Giải trình biến động kết quả SXKD
quý I năm 2020.Hà nội, ngày 20 tháng 04 năm 2020**Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Theo kết quả HĐKD quý I năm 2020, lợi nhuận sau thuế của Công ty CP Cao su Sao Vàng (SRC) tăng 4.882.435.432 đồng so với quý I năm 2019 (biến động >10%). Công ty giải trình biến động kết quả SXKD quý I năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý I năm 2020	Quý I năm 2019	Chênh lệch	Tỷ lệ % tăng (giảm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(3)/(4)
1	Doanh thu bán hàng	194.792.083.874	230.574.627.455	(35.782.543.581)	(15,52)
2	Các khoản giảm trừ	564.829.016	344.980.760	219.848.256	63,73
3	Giá vốn hàng bán	152.453.291.197	194.769.241.883	(42.315.950.686)	(21,73)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	957.508.306	102.474.274	855.034.032	834,39
5	Chi phí tài chính	1.509.392.919	2.452.627.221	(943.234.302)	(38,46)
6	Chi phí bán hàng	16.542.501.016	12.481.384.024	4.061.116.992	32,54
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.532.723.243	17.661.649.874	(2.128.926.631)	(12,05)
8	Thu nhập khác	62.976.388	165.380.920	(102.404.532)	(61,92)
9	Chi phí khác	3.125.000	28.937.000	(25.812.000)	(89,20)
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.206.706.177	3.103.661.887	6.103.044.290	196,64
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.841.341.235	620.732.377	1.220.608.858	196,64
12	Lợi nhuận sau thuế	7.365.364.942	2.482.929.510	4.882.435.432	196,64

Giải trình

- Doanh thu bán hàng giảm 35.782.543.581 đồng do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá vốn hàng bán giảm 42.315.950.686 đồng so với quý I năm 2019 giá vật tư đầu vào giảm, giảm chi phí trong sản xuất nên lợi nhuận tăng: 6.533.407.105 đồng.
- Chi phí tài chính giảm do chi phí lãi vay giảm làm lợi nhuận tăng: 943.234.302 đồng.
- Chi phí bán hàng tăng 4.061.116.992 đồng do trích trước các khoản chiết khấu bán hàng, chi phí QLDN giảm 2.128.926.631 đồng do tiết giảm chi phí.
- Ngoài ra các khoản giảm trừ doanh thu tăng 219.818.256 đồng, doanh thu hoạt động tài chính tăng 855.034.032 đồng, thu nhập khác giảm 102.404.532 đồng, chi phí khác giảm 25.812.000 đồng, chi phí thuế TNDN hiện hành tăng: 1.220.608.858 đồng dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng: 4.882.435.432 đồng so quý I năm 2019.

Nơi nhận

- Như kính gửi
- HĐQT, BKS(b/c)
- Đăng trang web Công ty.
- Lưu HĐQT



Nguyễn Việt Hùng